

# Làm thế nào giúp đỡ người lâm chung vãng sanh Tịnh Độ

*Trích từ buổi giảng Kinh Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác do Hòa thượng Tịnh Không giảng lần thứ mười, ngày 20-11-1999, tại Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba*

## Tập 139

Xin mở kinh, Khoa Hội trang 19, hàng thứ ba đếm ngược lại,

**Lúc lâm chung, ta cùng các Bồ Tát chúng hiện đón trước mặt**

*(Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng nghinh hiện kỳ tiền)*

**Trong khoảnh khắc liền sanh cõi ta, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát.  
Chẳng thỏa nguyện này chẳng giữ lấy Chánh Giác.**

*(Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác.)*

Đây là nguyện thứ hai mươi: ‘Nguyện Tiếp Dẫn Lúc Lâm Chung’. Tuy phía trước đã giới thiệu với chư vị, nhưng vẫn chưa nói hết ý. Hôm nay chúng ta coi tiếp những ý tứ đặc sắc của các đại đức thời xưa đối với nguyện này. Chúng ta đọc thêm thử xem, trong cuốn Di Đà Kinh Viên Trung Sao của U Khê đại sư, có một đoạn nói rằng, ngài nói “*Chúng sanh ở thế giới Sa Bà*”, nghĩa là thế giới này của chúng ta, “*tuy có thể niệm Phật, nhưng chẳng thể đoạn phiền não*”. Nói cách khác, phiền não xen lẫn vào chánh niệm, cũng có thể nói phiền não phá hoại chánh niệm của chúng ta. Chúng ta chẳng thể không lưu ý chuyện này, chẳng thể không coi trọng, vì chúng ta biết rất rõ ràng, cơ hội vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới chẳng dễ gì gặp được. Đúng như cổ đức đã nói ‘*Vô lượng kiếp nay hy hữu, khó gặp*’. Trong đời này chúng ta có được thân người, được nghe Phật pháp thì phải trân trọng, muôn vàn xin đừng bỏ lỡ cơ hội này. Từ trước đến giờ chúng ta quá sơ ý, những người đã bỏ lỡ cơ duyên này quá nhiều, quá nhiều. Chẳng phải như một số người, những người này chẳng có dịp tiếp xúc với Phật pháp, chẳng tu pháp môn niệm Phật. Chúng ta không nói về những người này, [chỉ nói về những người] đã gặp được pháp môn niệm Phật, cũng có tâm muốn được vãng sanh. Mỗi ngày họ đều đọc kinh Vô Lượng Thọ, đọc kinh Di Đà, [nhưng] tại sao không thể vãng sanh? Tỷ lệ người được vãng sanh quá thấp. Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Một vạn người niệm Phật, chỉ có hai, ba người thật sự được vãng sanh.” Niệm Phật không thể vãng sanh, tức là cơ hội này ở ngay trước mắt mà bỏ lỡ. Nguyên nhân bỏ lỡ cơ hội là vì không thể khắc phục phiền não. Cho nên có được cơ hội này chẳng dễ, nhưng đánh mất rất dễ.

Chúng ta phải làm thế nào để khắc phục phiền não?

Thật ra [chúng ta] không có năng lực. U Khê đại sư nói: “*Người ta trong lúc mạng chung, chánh niệm hiện tiền, tâm chẳng điên đảo. Đây không phải là sức lực của mình, mà hoàn toàn nhờ vào lòng từ bi của đức Phật A Di Đà cứu giúp.*” Tuy tự mình không thể đạt được chánh niệm, nhưng lúc lâm chung chánh niệm hiện tiền. Có thể đạt được tâm chẳng điên đảo, người ấy sẽ vãng sanh. Chúng ta có may mắn làm được việc này hay không?

Chắc chắn không thể nào được!

Những người này làm thế nào được như vậy? Chúng ta có hết lòng suy nghĩ về việc này không?

Chính là nhờ họ tu phước nên mới được như vậy.

Tu những phước gì? Đoạn dứt ác, tu thiện. Họ thật sự hết lòng làm những chuyện này. Làm có được thành quả. Đoạn hết thấy điều ác, làm hết thấy điều thiện. Một đời tu phước. Thế nên cổ đức thường nói với chúng ta, đặc biệt là những tổ sư đại đức trong nhà Phật, dạy chúng ta cả đời tu phước, nhưng đừng hưởng phước. Để dành phước báo đến giờ phút lâm chung mới hưởng.

Lúc lâm chung hưởng phước gì?

Tâm chẳng điên đảo, chánh niệm hiện tiền. Đó là phước báo lúc lâm chung.

Những người vãng sanh thì lúc lâm chung nhất định phải có đầy đủ ba điều kiện:

Điều kiện thứ nhất chính là đầu óc của họ tỉnh táo, rõ ràng, chẳng mê hoặc tí nào. Việc này khó lắm, chẳng dễ đâu. Chúng ta tự mình có thể bảo đảm tương lai lúc chết, lúc mình sắp mất [có được đầu óc tỉnh táo] rõ ràng, minh bạch hay chẳng? Đây là phước đức to lớn, có phước đức to lớn thì sẽ có được nhân duyên thù thắng, sẽ có trợ duyên. Nếu chẳng có phước đức to lớn thì nhân duyên này sẽ chẳng xuất hiện.

Nhân duyên là gì? Lúc lâm chung gặp được thiện tri thức giúp đỡ, trợ niệm cho bạn<sup>1</sup>. Cho nên việc trợ niệm đối với phạm phu học Phật như chúng ta vô cùng quan trọng. Trợ niệm vào lúc nào? Người ta trong lúc bệnh nặng, lúc sắp nguy kịch, nhưng tinh thần, ý chí, [đầu óc còn tỉnh táo,] rõ ràng, lúc này chính là lúc phải trợ niệm cho họ. Sau khi họ tắt thở, tốt nhất là phải trợ niệm liên tục mười hai tiếng đồng hồ, tối thiểu cũng phải trợ niệm tám tiếng đồng hồ. Đây là việc trợ niệm thông thường. Có đồng tu nói với tôi, ông ta đến Tang Nghi Quán trợ niệm. Tôi nói lúc

---

<sup>1</sup> Đây là điều kiện thứ nhì: gặp thiện tri thức giúp đỡ, trợ niệm. Điều kiện thứ ba là người bệnh chịu nghe lời nhắc nhở, chịu niệm Phật. Nếu chẳng có đủ những điều kiện này thì rất khó, nhiều người có hai điều kiện trên nhưng vì nghiệp chướng quá nặng nên chẳng chịu niệm Phật. Hòa thượng đã kể có vị đồng tu nọ lúc trước là một người lãnh chúng trong Niệm Phật Đường nhưng đến lúc lâm chung chẳng chịu nghe lời thiện tri thức trợ niệm, trái lại còn có thái độ bài xích và chẳng chịu niệm Phật.

đó chẳng phải là trợ niệm, lúc đó là siêu độ. Trợ niệm nhất định phải là lúc nào? Lúc người bệnh còn ở tại nhà, trợ niệm ở nhà của họ. Nếu họ mất trong bệnh viện, thì trợ niệm trong bệnh viện. Không thể trợ niệm trong Tang Nghi Quán, trong Tang Nghi Quán là siêu độ. Đó gọi là Phật sự ‘Siêu Tiến’, chẳng phải là trợ niệm.

Chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng, trợ niệm là lúc người bệnh chưa tắt thở. Lúc này chính là lúc quan trọng nhất. Thiện tri thức ở kế bên săn sóc cho người ấy. Săn sóc cái gì? Giữ cho người ấy chẳng đánh mất chánh niệm. Chánh niệm là nhất tâm niệm Phật theo mọi người, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ.

Con người lúc mạng chung, những nghiệp thiện, ác của họ đã tạo suốt cả đời này đều dồn dập hiện ra cùng lúc. Cho nên chúng ta thấy rất nhiều bệnh nhân trong tình trạng hấp hối, cũng là khoảng ba hay năm ngày trước lúc lâm chung, hoặc là một tuần, trong thời gian này thường có hiện tượng như vậy. Họ thấy rất nhiều thân bằng quyến thuộc. Họ nói ‘Người này đến rồi, tôi thấy họ ở ngoài cửa’. Người kia ở đâu, họ cũng nhìn thấy. Những người này đều là thân quyến đã mất lúc trước.

Kinh Địa Tạng dạy rất rõ ràng, đây gọi là ‘Âm cảnh hiện tiền’. Cảnh giới này chẳng tốt. **Có đúng là thân quyến của họ không? Chẳng phải. Mà là oan gia chủ nợ của họ biến hiện thành thân quyến, đến để dụ dỗ, mê hoặc người ấy, đến để dẫn người ấy đi.** Dẫn đi xong bèn tính nợ cũ. Họ muốn báo thù. Những việc này đều có nói trong kinh Địa Tạng.

Hễ có những hiện tượng này, người thiện tri thức ở kế bên phải lập tức nhắc nhở người ấy, nhắc họ đừng để ý đến, đừng để ý đến, đừng lo lắng gì hết, chẳng cần biết là [nhìn thấy] ai.

Đều phải nhắc người bệnh, đừng để ý đến, cứ chắc thật niệm Phật.

Tâm niệm của người bệnh vừa chuyển, thì những cảnh giới đó sẽ biến mất. Cho nên khai thị lúc lâm chung chính là một câu nói này.

*Trong lúc ấy đừng tụng kinh.* Lời kinh quá dài, càng tụng thì đầu óc của người bệnh càng loạn thêm, vậy thì hỏng hết. *Cũng đừng nói những lời gì khác, chỉ nói một câu:*

**“Bất luận người bệnh nhìn thấy cái gì cũng đừng để ý đến. Phải nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Khi A Di Đà Phật đến thì đi theo Ngài. Nếu không phải là A Di Đà Phật, bất luận là Phật, Bồ Tát nào khác, cũng đừng để ý, đều cũng đừng nhìn họ.”**

Lúc lâm chung chỉ khai thị một vài câu như vậy mà thôi. Túc trực bên người bệnh, ở kế bên người bệnh cả mấy ngày, cũng chỉ là nói một câu này, ngày đêm không thể gián đoạn. Luôn luôn nhắc nhở người bệnh, giữ gìn chánh niệm của người ấy. Được vậy thì người này có phước báo, có thiện tri thức ở kế bên nhắc nhở. Đánh mất vọng niệm của người bệnh, đánh mất sự dụ dỗ, mê hoặc của oan gia, chủ nợ, giúp người bệnh đề khởi chánh niệm, niệm Phật theo mọi người. Lúc người bệnh

không thể niệm được nữa, lúc thể lực quá suy yếu, nhưng họ còn có thể nghe. Hoặc chúng ta thấy miệng của người bệnh cử động, điểm này rất quan trọng, sau khi vãng sanh thì phần đông đều có tướng lành rất tốt. Tướng lành này có thể khẳng định họ đã vãng sanh hay chăng?

Không hẳn vậy. Trong những tướng lành của người bệnh, chỉ khi nào họ tự nói ‘A Di Đà Phật đến kia’, ‘Tôi đã thấy A Di Đà Phật’, ‘A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi’, thì đó là thật, đó thật là đã vãng sanh. Nếu trong thời gian trợ niệm, họ chưa từng nói ‘Phật đã đến’, hoặc ‘Nhìn thấy Phật’, ‘Nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát’. Vậy thì rất khó nói, nhưng chắc chắn họ sẽ không đọa tam ác đạo. Thế nên đời sau họ sẽ hưởng phước báo cõi trời, cõi người, cũng có tướng lành. Hễ có tướng tốt lành thì nhất định sẽ chẳng đọa ác đạo, đọa ác đạo thì tướng chẳng tốt lành. Cho nên phải trợ niệm đến khi người bệnh tắt thở, và tiếp tục thêm mười hai tiếng đồng hồ nữa. Như vậy mới gọi là trợ niệm. Điều kiện căn bản là chính người ấy nhất định phải tu phước. Nếu chẳng có phước báo, thì lúc lâm chung tinh thần, ý chí [đầu óc] chẳng tỉnh táo. Chẳng nhận ra người nhà, thân quyến. Nếu vậy thì thật khó, vô cùng khó khăn. Nhưng chúng ta cũng trợ niệm cho họ, có niệm vẫn tốt hơn là không trợ niệm. Có thể vãng sanh hay chăng thì không chắc được. Dù họ có đọa ác đạo thì cũng sẽ giảm bớt sự đau khổ của họ. Chắc chắn như vậy.

Công đức của sự trợ niệm chẳng thể nghĩ bàn. Người có phước báo thì lúc đó nhất định sẽ được Phật lực gia trì, nguyện này là đại nguyện từ bi của Phật. Thế nên Phật lực gia trì cho bạn, lúc đó tâm sẽ chẳng điên đảo, chánh niệm hiện tiền, bèn được vãng sanh. Đoạn này của U Khê pháp sư. Trong bản dịch kinh Di Đà của Huyền Trang đại sư và trong kinh Bi Hoa cũng nói như vậy. Bản dịch kinh A Di Đà của Huyền Trang đại sư gọi là Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh, và bản dịch của La Thập pháp sư là cùng một bản gốc. Bản của La Thập đại sư dịch là dịch theo ý. [Cách của] Huyền Trang đại sư là dịch sát. Hợp hai bản kinh này lại xem thì sẽ hiểu rất rõ ý tứ trong đó. Trong bản dịch kinh của Huyền Trang đại sư có câu:

**Lúc lâm chung, Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng đều**

*(Lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật đĩ kỳ vô lượng Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu)*

**Nhiều vòng quanh, đến trước mặt, từ bi gia hựu, làm cho tâm được bất loạn**

*(Tiền hậu vi nhiều, lai trụ kỳ tiền, từ bi gia hựu, lịnh tâm bất loạn)*

Đặc biệt chú trọng tại hai câu chót này, A Di Đà Phật từ bi gia trì cho bạn. Tâm của bạn sẽ chẳng loạn cho nên [bạn sẽ được] nhất tâm bất loạn. Là sự việc như vậy, do đó có thể biết người học Phật bất luận học tông phái nào, học pháp môn nào,

căn bản nhất là tâm phải thiện, ‘niệm đầu’<sup>2</sup> phải thiện, hành vi phải thiện. Trông thiện nhân được thiện quả. Thiện quả là lúc lâm chung, đầu óc tỉnh táo, tín nguyện chẳng bị suy thoái, được Phật lực gia trì. Bạn nói việc này có quan trọng hay không? Đều phải nương nhờ vào sự tu dưỡng thường ngày thì chúng ta mới thật sự nắm chắc. Người có tâm hạnh chẳng thiện, lúc lâm chung vội ôm chân Phật thì chẳng đáng tin nổi. Đều phải dụng công hằng ngày. Đặc biệt là ngày nay hoạn nạn quá nhiều, chúng ta nhất định phải có một quan niệm chính xác. Quan niệm này nhất định chẳng phải bi quan, mà là nhận thức rõ hoàn cảnh thật của chúng ta. Nhất định chẳng tham sống sợ chết. Người ta đâu có ai chẳng phải chết?

Vấn đề là chết rồi thì phải làm sao? Sẽ đi đến đâu? Chết, nhất định chẳng phải là chết rồi thì hết thấy đều chấm dứt. Không những trong nhà Phật cho lời nói này là sai lầm, hết thấy các nhà tôn giáo đều nói nó là sai lầm. Con người có đời trước, có đời sau. Trong kinh, Phật dạy rất rõ ràng:

*“Muốn biết nhân đời trước, (đời trước tôi đã làm việc gì?)*

*Những gì mình thọ nhận ngày nay chính là nó”*

Cuộc sống của mình đời này là quả báo. Quả nhất định phải có nhân, nhân này đã được trồng đời trước.

*“Muốn biết quả đời sau, những gì làm đời này chính là nó”*

Quả báo đời sau của chúng ta sẽ ra sao? Tư tưởng, ngôn hạnh đời này của chúng ta là tạo tác, tạo nhân, đời sau thọ nhận quả báo.

Thế nên người chân chánh thông minh, người thật sự có trí huệ biết cuộc đời vô cùng ngắn ngủi, nhất định phải nắm chắc cơ duyên để làm chuyện tốt. Đây là người thông minh nhất trong thế gian. Làm việc tốt thì tương lai sẽ có quả báo tốt đẹp. Đừng nói đến những quả báo quá cao, chúng ta sanh đến cõi trời Đục Giới, sanh đến cung trời Đao Lợi. Ở đó cũng chẳng cao lắm. Một ngày ở trời Đao Lợi bằng một trăm năm ở thế gian chúng ta. Thọ mạng của họ là một ngàn năm. Bạn nói phước báo như vậy, nhân gian chúng ta làm sao sánh bằng được? Ở cõi người sống đến một trăm tuổi là đã thọ lắm rồi. Được vậy cũng chỉ bằng một ngày ở cõi trời Đao Lợi mà thôi. Càng lên trên thì phước báo càng lớn. Cõi trời, mục tiêu của hết thấy tôn giáo đều là nhằm sanh lên trời. Cũng có đạo lý đấy. Tại sao trong vòng mấy mươi năm ngắn ngủi này tranh thủ để được cơ hội sanh lên trời? Người thông minh hơn, phải có duyên phận, phải có nhân duyên vô cùng thù thắng, hy hữu mới gặp được pháp môn Tịnh Độ trong nhà Phật. Việc này rất khó được. Cầu sanh tây phương Cực Lạc thế giới, thọ mạng dài đến nỗi chẳng có cách chi tính đếm được, là thọ mạng vô lượng.

Có người hoài nghi vô lượng thọ ở tây phương Cực Lạc thế giới vẫn có hạn lượng. Có hạn lượng rồi thì sao? Không muốn đến đó hay sao? Nói cho chur vị biết

---

<sup>2</sup> niệm đầu nghĩa là móng ý, một niệm

lúc vãng sanh thì có hạn lượng. Tại sao vậy? Bạn sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dur Độ là có hạn lượng. Đến lúc bạn đạt được trình độ cao hơn, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, nói cho bạn biết đó thật sự là vô lượng. Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ là vô lượng nhưng vẫn còn hạn lượng. Thật Báo Độ là vô lượng vô lượng. Thật Báo Độ được nói rất nhiều trong kinh điển Đại Thừa. Bạn đã chứng được Báo Thân, Báo thân có bắt đầu nhưng chẳng có chấm dứt. Trong cõi Đồng Cư, trong cõi Phương Tiện, thân này có bắt đầu, có chấm dứt. Nhưng trong cõi Thật Báo có bắt đầu, chẳng có chấm dứt. Nếu bạn chê cõi Phương Tiện, cõi Hữu Dur còn có bắt đầu, có chấm dứt, vậy thì bạn cầu sanh về Thật Báo Độ tốt hơn. Nhưng bạn phải ra sức hơn nữa. [Muốn sanh đến] Thật Báo độ thì phải niệm đến Lý Nhất Tâm Bất Loạn. Thế nên rất nhiều người, ngay cả những trạng huống ở cõi Tịnh Độ này chẳng tìm hiểu rõ ràng, chẳng minh bạch, vẫn còn hoài nghi. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Làm sao họ có thể thành tựu được? Thật sự hiểu rõ ràng rồi, Tây phương thế giới chẳng giống như những cõi nước Phật khác. Những cõi nước chư Phật khác, cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện đích thật thọ mạng còn có hạn lượng. Bốn cõi ở tây phương Cực Lạc thế giới đều bình đẳng, bốn cõi đều tồn tại đồng thời. Bốn cõi đều chẳng có chướng ngại. Đây là sự thù thắng siêu việt của tây phương Tịnh Độ, siêu việt cõi nước chư Phật. Chẳng tìm hiểu rõ ràng, chẳng minh bạch, cứ tùy tiện thảo luận, bàn bạc, phá hoại tín tâm của người khác, lỗi này rất nặng.

Người xưa nói *‘Thà động nước ngàn sông, chớ đừng động tâm của người tu đạo’*. Bạn làm cho một người thật sự cầu sanh Tịnh Độ đánh mất lòng tin của họ, vậy thì làm sao được? Đây là đoạn dứt pháp thân huệ mạng của người ta. Tội này nặng vô cùng. Chúng ta hãy xem ở tại rất nhiều đạo tràng niệm Phật hiện nay có nhiều đồng tu niệm Phật vãng sanh. Họ làm ‘chúng có thấy được bằng mắt’ cho chúng ta xem. Họ chứng minh cho chúng ta: niệm Phật vãng sanh là thật, chẳng phải giả. Cư Sĩ Lâm mấy năm nay có những đồng tu lớn tuổi đã vãng sanh, chúng ta đều thấy được tướng lành. Có rất nhiều người dự biết trước giờ ra đi. Trong đó có vài người nhận lời đề nghị của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. [Ông] đề nghị họ nên vãng sanh lúc nào, họ bèn chọn lúc đó [để vãng sanh]. Công phu này chẳng phải chỉ là ngẫu nhiên. Khi vãng sanh, những lão Bồ Tát này nói với cư sĩ Mộc Nguyên, nhờ ông lo hậu sự cho họ. Cư sĩ Mộc Nguyên bèn nói với các người ấy:

“Tôi phải đi ngoại quốc, đi tham học, quý vị phải vãng sanh trước lúc đó, để đừng trở ngại cho cuộc hành trình của tôi”.

Thế nên những người ấy chọn vãng sanh vài ngày trước khi cư sĩ Mộc Nguyên đi ngoại quốc. Có vài người như vậy, họ thật sự có bản lãnh này. Việc này chẳng phải giả. Chúng ta ở nơi đây chứng kiến tận mắt.

***Trong kinh nói rất rõ về điều kiện vãng sanh: ‘Tín - Nguyện - Hạnh’.***  
**Chân tín, thiết nguyện, hết lòng niệm Phật.**

Hết lòng là như thế nào?

**Buông xuống vạn duyên mới là ‘hết lòng’.** Nếu vừa niệm Phật nhưng vẫn còn rất nhiều chuyện vướng mắc trong tâm, vậy thì chẳng hết lòng. Hết lòng là buông xuống tất cả. Buông xuống tất cả có trở ngại cho công việc làm hay không? Chẳng trở ngại, vẫn làm việc như cũ. Tuyệt đối chẳng chất chứa trong lòng. Cho nên công việc vẫn làm được rất hoàn hảo, làm hết lòng, làm tròn bổn phận, trách nhiệm. Sau khi làm xong, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng chất chứa những chuyện này trong tâm. [Chất chứa trong tâm thì nó] biến thành vọng tưởng, biến thành tạp niệm, biến thành chướng ngại.

**Cho nên xen tạp chính là chướng ngại. Xen tạp chẳng phải là khi bạn niệm Phật có xen tạp. Lúc không niệm Phật, những chuyện rắc rối tơ lòng vẫn còn cả đồng, đó chính là xen tạp.** Tâm của bạn chẳng thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật sẽ tịnh. Cho nên nhất định phải trong sanh hoạt hằng ngày, trong công việc, trong lúc xã giao, thù tạc, đừng chất chứa những chuyện tạp nhạp này trong tâm. Việc gì xảy ra thì làm việc đó, chẳng trở ngại cho công việc. Trong kinh Hoa Nghiêm [có câu] Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Muốn làm đến vô ngại, nếu không chất chứa trong lòng thì là vô ngại. Chất chứa trong lòng chính là chướng ngại. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Cực Lạc thế giới, chỉ có lời giáo huấn trong kinh điển. Chúng ta y giáo phụng hành, nói đến việc này, việc của ai thì người ấy làm. Nếu bạn thật sự làm được thì người khác có thể gây chướng ngại cho bạn không? Sẽ chẳng gây chướng ngại nổi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. [Nếu nói] người khác chướng ngại chúng ta, chẳng có chuyện này. Tâm của bạn phan duyên cảnh giới bên ngoài thì cảnh giới bên ngoài mới có thể chướng ngại bạn. Nếu tâm bạn chẳng phan duyên cảnh giới bên ngoài, đối với hết thảy cảnh giới bên ngoài đều tùy duyên chứ chẳng phan duyên, thì cảnh giới bên ngoài đối với bạn sẽ chẳng chướng ngại nổi. Thế nên chướng ngại là ở tại chính mình, không thể trách cảnh giới bên ngoài. Chúng ta nhất định phải biết.

Người như thế nào mới có thể được Bồ Tát và đức Phật Di Đà từ bi gia trì, làm cho tâm bất loạn. Chúng ta phải suy nghĩ nhiều thêm một chút. Sau đó mới biết làm thế nào để cầu. Ý nghĩa của câu ‘Thọ trì đọc tụng, vì người điển nói’ vô cùng thâm sâu. Phần nhiều phạm phu chúng ta nghiệp chướng, tập khí quá nặng. Khởi tâm động niệm gì cũng là phiền não làm chủ, ngã kiến cứ lén lút gây chuyện. Cách suy nghĩ của Tôi, cách nhìn của Tôi, chuyện này rất phiền phức. Tùy thuận theo vọng tưởng, chấp trước của mình, vậy thì làm sao mới thành công được? Nên biết tầm quan trọng của chuyện này, mỗi người trong nhóm đồng học chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, nhiều đời nhiều kiếp đã từng học Phật, đều đã từng tu học pháp môn này. Vô lượng kiếp đến nay vẫn còn như vậy.

Rốt cuộc tạt xấu, lỗi lầm ở chỗ nào? Chính là vì ý niệm ‘của Ta’ này quá mạnh. Đời này chúng ta vẫn còn phạm lỗi này. Trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy cảnh duyên, vẫn là ‘Ta’ làm chủ, ‘Ta’ điều khiển. Từ trước tới giờ chưa từng buông xuống cái ‘Ta’ này. Đây là một chướng ngại to lớn, người có chánh

niệm hiện tiền, chỉ có Di Đà, chẳng còn ‘Ta’ nữa. Mỗi ngày đều niệm A Di Đà, đem ‘Ta’ đổi thành A Di Đà. Người như vậy sẽ thành công, đã phá được ngã kiến; ngã chấp đã phai lợt thì mới cảm ứng đạo giao. Người niệm Phật tâm địa từ bi, rộng kết thiện duyên với hết thảy chúng sanh, tùy phận tùy sức. Lúc chẳng có khả năng thì hoan hỷ tán thán chính là kết pháp duyên. Lúc có khả năng thì phải tùy phận, tùy sức giúp cho người ta. Khi người ta làm một việc tốt, việc này đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh, nếu chúng ta có tiền thì dùng tài vật giúp đỡ họ. Nếu chẳng có thì chúng ta làm việc tình nguyện, dùng sức lực để giúp đỡ họ. Nếu đã lớn tuổi không thể làm việc tình nguyện được thì hoan hỷ tán thán. Dùng thiện niệm giúp đỡ họ, khen tặng họ, khích lệ họ, như vậy đều là làm việc thiện, đều là làm việc tốt, kết pháp duyên cùng đại chúng. Tại sao phải làm như vậy? Lúc vãng sanh, lúc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn; bạn sẽ nhìn thấy rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Thanh Văn. Tại sao lại có nhiều như vậy? Đều do bạn kết duyên nên mới có được. Nếu bạn chẳng chịu kết duyên với người ta thì lúc lâm chung chỉ nhìn thấy A Di Đà Phật. Những người cùng đến với A Di Đà Phật chẳng nhiều, chỉ có vài người, chẳng có nhiều người; cho nên không thường kết thiện duyên với người ta thì làm sao được? Chuyện kết duyên này, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường thường dẫn dò học trò, căn dặn học sinh. Pháp duyên của Thầy rất thù thắng. Thầy thường dạy chúng tôi phải rộng kết thiện duyên. Luôn luôn đừng quên. Kinh Bi Hoa nói:

**Lúc lâm chung, ta cùng đại chúng nhiều quanh, hiện trước mặt người ấy, người ấy nhìn thấy ta, ở trước mặt ta, liền sanh tâm hoan hỷ**

*(Lâm chung chi thời ngã đương dữ đại chúng vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, kỳ nhân kiến ngã, tức ư ngã tiền đắc tâm hoan hỷ.)*

**Do nhìn thấy ta nên lia hết các chương ngại, lập tức xả thân được sanh đến cõi nước của ta.**

*(Dĩ kiến ngã cố ly chư chương ngại tức tiện xả thân lai sanh ngã giới)*

Những gì kinh này nói đến đều làm chứng minh hùng hồn cho chúng ta. Con người lúc lâm chung, tâm chẳng điên đảo, chánh niệm hiện tiền. Đích thật A Di Đà Phật, oai thân của nguyện này gia trì. Đây là bản nguyện của A Di Đà Phật, cho nên người ta lúc lâm chung nhất định phải đừng sợ chết. Nếu tham sống sợ chết vào lúc này thì sẽ tệt hại vô cùng. Những người học Phật như chúng ta, thường ngày phải tập thành thói quen. Cổ đại đức dạy chúng ta, phương pháp này rất tốt.

Chúng ta mỗi ngày lúc đi ngủ nằm trên giường nên nghĩ gì? Nên nghĩ tưởng đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn mình. Ngày nào cũng nghĩ tưởng như vậy. Đến lúc lâm chung, quả thật nghĩ tưởng được, A Di Đà Phật đến thiết. Mong tưởng bao nhiêu năm nay, rốt cuộc đã Ngài đã đến. Trong tâm của bạn sẽ không kinh sợ. Lúc bình thường nếu không có ý nguyện này, lúc A Di Đà Phật đến thì sợ quá chừng. Không xong rồi, tôi sắp chết rồi. Lúc vọng tưởng này khởi lên, A Di Đà Phật liền đi mất, bạn bèn đọa lạc. Thế nên lúc bình thường phải luôn nghĩ ban đêm đi ngủ cũng



giống như đợi chết vậy, cho nên sẽ không sợ chết. Trong tiêu Niệm Phật Đường của Ấn Quang Đại sư, có treo một chữ ‘Chết’ (Tử) ở chính giữa, do ngài đích thân viết. Do đó có thể thấy Ngài chẳng sợ chết, mỗi ngày Ngài đều nghĩ về cái chết. Nói thật ra, Ngài là tây phương Cực Lạc thế giới Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, đâu cần phải làm như vậy? Ngài chẳng phải phàm phu. Sự thị hiện của Ngài là để dạy chúng ta, những chúng sanh đời Mạt pháp, Ngài thị hiện để dạy chúng ta. Mỗi ngày đều nhìn thấy [chữ Chết]. [Hãy nghĩ] tôi gần chết rồi cho nên thế duyên sẽ tự nhiên lọt lạt. [Tự nhiên] sẽ buông xuống, sẽ chẳng nghĩ tưởng đến Danh văn lợi dưỡng, Ngũ dục lục trần nữa. Thị - phi, nhân - ngã cũng sẽ không màng đến, không bận tâm đến. Còn gì đáng bận tâm nữa? Đây là một phương pháp tốt vô cùng, nhắc nhở mình giữ gìn chánh niệm từng giờ, từng phút. Tổ sư dạy cho chúng ta những phương pháp này, dụng ý rất sâu. Chúng ta phải biết, phải học tập những phương pháp hay nhất.

Phía sau kinh Bi Hoa có một đoạn tương đối sâu hơn một chút. Đoạn văn này chúng ta không thấy trong Tịnh Độ Tam Kinh. Đây là lời của A Di Đà Phật nói. Ngài nói:

**‘Lúc đó ta nhập vào Vô Ế Tam Muội’**

*(Ngã w nhĩ thời nhập Vô Ế Tam Muội)*

Chữ Ế này nghĩa là chướng ngại

Vô Ế Tam Muội chính là Vô Ngại Tam Muội

**Do nhờ Tam Muội lực, ở ngay trước mặt vì người ấy thuyết pháp**

*(Dĩ Tam Muội lực cố, tại w kỳ tiền, nhi vi thuyết pháp)*

**Nhờ được nghe pháp, liền được đoạn trừ hết thủy khổ não, tâm được hoan hỷ lớn lao**

*(Dĩ văn pháp cố tâm đắc đoạn trừ nhất thiết khổ não tâm đại hoan hỷ)*

**Nhờ tâm hoan hỷ ấy nên đắc được Bảo Điền Tam Muội, nhờ lực tam muội**

*(Kỳ tâm hoan hỷ cố đắc Bảo Điền Tam Muội dĩ tam muội lực cố)*

**Làm cho tâm đắc Niệm và Vô Sanh Nhẫn, sau khi mạng chung ắt sanh về cõi nước ta.**

*(Linh tâm đắc Niệm cập Vô Sanh Nhẫn, mạng chung chi hậu tất sanh ngã giới)*

Đoạn văn trên có thể dùng để bổ túc cho nguyện này. Ở đây nói rõ Phật lực và nguyện lực của người vãng sanh. Phật phát nguyện đến tiếp dẫn, còn chúng ta thì cầu nguyện vãng sanh. Đại dụng của hai nguyện lực này. Tam muội là thiền định vô cùng thâm sâu trên quả địa Như Lai, Định Huệ của Ngài đều chẳng có chướng ngại. Kinh Hoa Nghiêm nói đến Tứ Vô Ngại pháp giới. Bốn thứ Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Cho nên Phật hiện trước mặt chúng sanh, để thuyết pháp cho người cầu vãng sanh. Khuyến khích người ấy, khích lệ người ấy, công phu của họ thành thực rồi, vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Dặn dò người ấy.

Những Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng cùng Phật đến, khác miệng đồng thanh chúc phúc người ấy. Lúc đó, nguyện vọng cầu sanh của người ấy đã đạt được. Đương nhiên người ấy sẽ tâm khai ý giải. Nghiệp chướng, phiền não, tập khí đều đoạn dứt ngay nên người ấy đạt được Bảo Điền Tam Muội. Đây là nói về người vãng sanh. Bảo Điền Tam Muội cũng có sâu cạn khác nhau.

Cho nên vãng sanh đến tây phương Cực Lạc thế giới, quả báo có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm sai khác. Nhưng đều có thể đạt được Tam bất thoái, đều có thể đạt được Vô Sanh Nhân. Việc này chẳng thể nghĩ bàn phi thường. Đây là quả báo những người khác tu học Đại Thừa mong cầu mà cầu chẳng được. Niệm Bất Thoái chính là A Duy Việt Trí nói trong kinh. Kinh A Di Đà gọi là A Bệ Bạt Chí. Đây là tên dịch khác nhau, nhưng đều chỉ một việc, một cảnh giới. A Bệ Bạt Chí nghĩa là Bất thoái chuyển. Trong kinh, Phật nói với chúng ta Bất thoái chuyển có ba thứ. Trong Di Đà Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư dạy:

Hạng thứ nhất là Vị Bất Thoái, nhập dòng Thánh, chẳng đọa phạm phu, chỉ những người như thế nào? Tiểu Thừa Sơ Quả, quả vị Sơ Tín Bồ Tát trong Đại Thừa Viên Giáo. Quả vị này rất thấp. Kiến Tư phiền não, đã đoạn dứt hết 88 phẩm Kiến Hoặc, chứng quả vị Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, đồng với Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Bồ Tát. Trí huệ của Sơ Tín vị Bồ Tát cao hơn Tu Đà Hoàn rất nhiều, cao minh hơn nhiều. Còn về đoạn phiền não thì cả hai đều bằng nhau, nhưng trí huệ chẳng bằng nhau. Đoạn phiền não bằng nhau. Trong hai thứ Đức, gọi là Trí Đức và Đoạn Đức, Đoạn Đức thì bằng nhau, Trí Đức chẳng bằng nhau. Do đó có thể biết sự tu hành trong vô lượng kiếp của chúng ta, từ trước đến giờ chưa từng chứng đến quả vị này. Cũng là nói vô lượng kiếp đến nay, chúng ta chẳng có biện pháp gì để đoạn dứt hết 88 phẩm Kiến Hoặc cho nên mới rơi vào tình trạng ngày nay. Cũng giống như đi học trong trường, học hành rất chăm chỉ, dường như mỗi ngày đều học, nhưng mỗi kỳ thi đều thi rớt. Từ trước tới giờ chưa từng thi đậu, vậy thì chẳng còn cách gì khác. Chúng ta tu học trong vô lượng kiếp, vô lượng kiếp đều tham gia thi cử, nhưng chưa từng thi đậu. Cho nên ngay cả lớp một tiểu học cũng chưa bước vào, vẫn ở mãi trong lớp mẫu giáo. Chuyện chúng ta làm là sự việc như vậy.

Ngày nay gặp được pháp môn này, chúng ta cầu xin oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, giúp đỡ chúng ta, giúp chúng ta có thể thật sự thoát ly biển khổ. Nếu thật sự đoạn dứt hết 88 phẩm Kiến Hoặc thì bạn sẽ chứng được Vị Bất Thoái. Quả vị này là quả vị Thánh Nhân. Thoát ly luân hồi chưa? Chưa, vẫn còn ở trong lục đạo. Nhưng hạng người như họ ở trong lục đạo chỉ sanh vào hai đường Trời, và Người, tuyệt sẽ chẳng đọa ba đường ác. Bảo đảm sẽ chẳng đọa ba đường ác, và lại hai đường Trời và Người vẫn còn kỳ hạn, nhiều lắm là sanh bảy lần vào hai cõi Trời và Người, xong rồi sẽ vượt thoát Tam Giới. Thông thường nghĩa là chứng được quả A La Hán. Đại Thừa Bồ Tát là quả vị Thất Tín Bồ Tát, quả vị Thất Tín Bồ Tát tương đương với Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật. Đã siêu việt lục đạo luân hồi.

Cho nên [mới nói] việc này có kỳ hạn. Họ sẽ chẳng đọa lạc vào phàm phu, sẽ chẳng đọa ba đường ác.

Hạng thứ nhì là ‘Hạnh Bất thoái’. *Hằng độ sanh. Bất đọa Nhị Thừa địa*. Đây là Bồ Tát, sẽ chẳng thoái chuyển đến Tiểu Thừa. Việc độ chúng sanh, Bồ Tát độ chúng sanh chẳng dễ, Bồ Tát phải có Tín Nguyện kiên định, tu học Lục Độ. Trong Lục Độ, nói trên mặt Sự thì Bố Thí và Nhẫn nhục là quan trọng nhất. Tại sao Bồ Tát thoái chuyển thành như Tiểu Thừa? [Vi] chẳng nhẫn được. Bạn vốn là phát tâm tốt, khởi thiện ý để giúp đỡ người ta. Người ta đáp trả bạn những gì? Xem bạn như người ác. Bạn muốn giúp đỡ họ, nhưng trước hết họ sẽ đánh dấu hỏi [ngghi ngờ bạn], “Chắc ông có âm mưu gì đây?”. Ông có ý gì đây? Chẳng những không tiếp nhận, mà còn sỉ nhục, lấn hiếp bạn, hãm hại bạn. Làm sao Bồ Tát không thoái tâm cho được? Một khi thoái tâm, thì liền lọt vào Nhị Thừa, cho nên [trở thành] tự liễu hán (*người chỉ lo cho mình*).

Hạnh bất thoái, Bồ Tát nhận thức rõ ràng chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nhận thức thấu triệt. Biết những chúng sanh khổ nạn này từ vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc điên đảo, trong đời này vô cùng bất hạnh, rất đáng thương. Chẳng may ở chỗ nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật giảng rất rõ ràng:

**Người trước chẳng thiện, chẳng biết đạo đức, chẳng có người nói**

**(Tiền nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả)**

Cha mẹ họ, trưởng bối của họ, những vị thầy mà họ gặp được chẳng dạy họ đàng hoàng. Bản thân họ lại không chịu học tử tế, làm sao họ hiểu được đạo lý này? Đạo lý gì? ‘Tốt - xấu’. Ngay cả tốt - xấu cũng chẳng hiểu, thì bạn có thể trách họ được sao? Cho nên trong đoạn sau, Phật nói:

**Thù vô quái dã**

**(Thật chẳng đáng trách)**

Bạn đừng trách họ nữa, Bồ Tát mới chẳng thoái tâm. Ác ý như thế nào đối với Bồ Tát, Bồ Tát cũng chẳng màng đến, Bồ Tát cũng chẳng thoái tâm. Như vậy mới gọi là Hạnh Bất Thoái.

\*\*\*\*\*

## **Tập 140**

Chúng ta thử nghĩ xem Bồ Tát phát Bồ Đề Tâm, hành Bồ Tát đạo sẽ không vì chúng sanh khó độ mà thoái tâm (*chán nản, sụt lùi*). Chúng ta thử nghĩ về chính mình, chúng ta đã từng thoái tâm chưa? Rất thường. Trong cảnh thuận cũng thoái tâm, tham hưởng thọ, không chịu xả bỏ. Trong nghịch cảnh, nghịch duyên cũng dễ thoái tâm. Độ người rất khó, mình có lòng tốt giúp đỡ họ, nhưng họ dùng ác ý trả lại. Thôi được rồi, chẳng chịu làm nữa, như vậy là thoái tâm rồi. Những chuyện

như vậy xảy ra quá nhiều, quá nhiều. Cho nên muốn duy trì được không thoái chuyển rất khó.

Trong bốn mươi năm tu học, chúng tôi có thể không thoái chuyển là nhờ vào cái gì? Nhờ mỗi ngày đều giảng kinh, vừa có ý niệm thoái chuyển, khi đọc kinh Phật bèn đánh mất ý niệm thoái chuyển ấy. Cho nên nếu không đọc kinh thì rất dễ thoái chuyển, đọc kinh tức là thân cận Phật, Bồ Tát. Không cùng bạn đồng học nghiên cứu thảo luận [cũng vậy]. Nghiên cứu thảo luận mở mang trí huệ. Sự nghiên cứu thảo luận là việc cổ võ rất lớn cho mình, có thể giữ được chẳng thoái chuyển, có thể ngày càng tiến bộ. Người xưa nói ‘giáo học cùng nhau tăng trưởng’, chúng tôi đã thể nghiệm được. Tại sao Bồ Tát vĩnh viễn vì chúng sanh diễn nói chẳng gián đoạn? Chúng ta suy nghĩ kỹ cũng có đạo lý. Vẫn chẳng phải là vì mình sao? Vì chúng sanh mới thật sự là vì mình. Nếu chẳng vì chúng sanh, dù mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp thì người ấy cũng sẽ thoái đạo đến Nhị Thừa. Mỗi ngày vì đại chúng diễn nói, nhận được sự cổ võ lớn nhất, nhận được sự khuyến khích lớn nhất. Nếu Bồ Tát chẳng vì đại chúng diễn nói, nhất định phải nghe Bồ Tát khác diễn nói. Nếu không giảng kinh thì phải nghe kinh. Nhất định không được gián đoạn. Như vậy mới có thể bảo đảm và duy trì được Hạnh Bất Thoái.

Hai ngày nay chúng ta đọc trong kinh Hoa Nghiêm đến đoạn ‘Văn huân thành chủng’ (*Nghe và huân tập thành hạt giống*). Tôi cảm nhận bốn chữ này vô cùng sâu sắc, tôi thể hội đến những người tu học thất bại, chính là vì thời gian họ ‘nghe và huân tập’ chẳng đủ. Chúng ta đều là phàm phu, chẳng phải là người tái lai, đi đâu mới tìm được những người ‘Nghe một hiểu ngàn’? Chẳng tìm ra. Phàm phu muốn thành tựu, ngoại trừ ‘nghe và huân tập thành hạt giống’ thì chẳng có phương pháp thứ hai nào cả. Thế nên quý vị nhìn xem, trừ phi tôi bất đắc dĩ có chuyện, có hội họp chẳng thể tránh khỏi, còn không thì bất cứ người nào giảng kinh tôi cũng chẳng bỏ lỡ, tôi nhất định đến nghe kinh. Không những tôi nghe các bạn đồng học giảng kinh, khi những tôn giáo khác giảng kinh tôi cũng đi nghe. Chẳng học thì không thể thành tựu. Nếu bạn muốn duy trì được ‘Vị bất thoái, Hạnh bất thoái’ nhưng bạn chẳng có thiện xảo phương tiện thì làm sao có thể làm nổi? Thiện xảo phương tiện là nghe kinh, giảng kinh. Ở mọi lúc, mọi nơi đều vì người diễn nói, chẳng thể gián đoạn giữa chừng. Diễn là biểu diễn, làm ra hình dáng cho người ta thấy. Lúc ở một mình, chẳng có người khác, chẳng có người cũng không thể phóng dật, [buông lung]. Tại sao vậy? Có những quý thần mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy. Phải làm ra hình dáng cho quý thần thấy. Quý thần cũng là chúng sanh, phải phổ độ chúng sanh.

Các vị đồng tu ở đạo tràng chúng ta đối với quý thần chắc có thể tin được. Lầu một, lầu hai hiện nay có mở máy truyền hình, mở suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ là vì quý thần yêu cầu. Họ yêu cầu nghe giảng đây; cho nên cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyền nói rất đúng khi khuyến anh em nghe kinh [và nói] “Nếu các anh em không chịu nghe kinh thì còn chẳng sánh bằng quý”. Lời nói này cũng có lý chứ chẳng phải

không. Ngay cả quý cũng đến Cư Sĩ Lâm nghe giảng kinh. Họ không thể đến giảng đường này để nghe giảng. Họ nói ‘Quang’ của pháp sư ở giảng đường quá mạnh. Khi đến giảng đường họ chịu không nổi. Cho nên họ yêu cầu chúng tôi mở băng thâu hình ở lầu một, lầu hai. Họ đang nghe giảng đấy, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy. Đặc biệt là ban đêm, chúng ta đi ngang chỗ đó phải đi nhẹ, đừng quấy nhiễu họ, đừng tưởng là chẳng có gì, rồi cứ la lối om xòm, nhiễu loạn họ. Tâm của họ cũng rất từ bi, cho rằng quý vị không biết điều. Quý vị nhiễu loạn, nhưng họ cũng tha thứ cho quý vị. Quý vị nghĩ xem, chúng ta gây nên lỗi lầm làm cho quý phải tha thứ. Thiệt là xấu hổ! Thế nên phải giữ tâm chân thành, cung kính. Tuy chẳng nhìn thấy họ, chúng ta biết có không ít người đang ở đó nghe kinh đấy.

Hạng thứ ba gọi là ‘Niệm Bất thoái’.

Trong kinh thường nói niệm ‘*Tâm tâm lưu nhập Tát Bà Nhã Hải*’. Lời này chẳng dễ hiểu. Cái gì gọi là Tát Bà Nhã Hải? Tát Bà Nhã là Phạm ngữ. Ý nghĩa của danh từ này là ‘Tự tánh Bát Nhã trí huệ’. Người xưa dịch là ‘Nhất Thiết Chủng Trí’<sup>3</sup>. Trí huệ mà Như Lai chứng được, niệm niệm đều tương ứng với Nhất Thiết Chủng Trí. Như vậy gọi là Niệm Bất Thoái. Chúng ta nói rõ hơn một chút cho mọi người dễ hiểu: Niệm niệm đều tương ứng với tánh đức. Như vậy gọi là Niệm Bất thoái.

Khi khởi tâm động niệm đều trái ngược với tánh đức thì sai rồi, vậy thì thoái chuyển rồi. Có lẽ có đồng học sẽ hỏi: Tánh đức là gì? Chúng ta nói từ hai phương diện Lý và Sự. Trong nhiều năm nay chúng ta đem những lời dạy trong kinh luận tổng kết lại thành hai mươi chữ Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi. Đây là nói từ Lý. Nhìn thấu, Buông xuống, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật. Đây là nói từ Sự. Ở mọi lúc, mọi nơi, đối với người, đối sự, đối vật, tâm niệm của chúng ta tương ứng với hai mươi chữ này, thì đó là Niệm Bất thoái. Nếu chẳng tương ứng với hai mươi chữ này thì bạn sẽ thoái chuyển. Hai mươi chữ này chính là tánh đức của chúng ta, là trí huệ chân thật của Như Lai. Nói như vậy thì mọi người dễ hiểu hơn nhiều. Tâm chân thành nhất định không tự dối mình, không gạt người. Nhưng chuyện này rất khó. Tại sao vậy? Chúng ta cứ cho rằng tâm mình chân thành. [Cứ cho rằng] Tôi chẳng gạt mình, tôi cũng chẳng lường gạt mọi người, vậy thì đâu còn cách gì khác? Trong bút ký của ông Tăng Quốc Phiên có ghi định nghĩa của chữ ‘Thành’, định nghĩa này rất hay, ông nói cái gì gọi là Thành? ‘Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành’.

Trong tâm chúng ta còn khởi ý niệm thì chẳng Thành nữa. Nếu nói ‘Tôi rất thành ý’, vậy thì đã chẳng Thành vì có ý niệm khởi lên rồi. Thành chẳng dễ, tâm Thành vừa phát, thì tâm Bồ Đề sẽ hiện tiền. Thế của tâm Bồ Đề chính là Chí Thành Tâm. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy chúng ta. Dụng của tâm Bồ Đề chính là Phát Nguyện Hồi Hướng Tâm. Thế nên tâm Chân Thành vừa khởi lên

---

<sup>3</sup> Nhất Thiết Chủng Trí là một trong ba trí của Như Lai. Phật gồm đủ ba trí (Nhất Thiết Trí, Đạo Trí và Nhất Thiết Chủng Trí). Trí này gọi là Nhất Thiết Chủng Trí vì thấu rõ bản thể của mọi tướng trong vạn pháp, thông đạt tướng sanh diệt của chúng v.v...

thì bạn sẽ là Bồ Tát, chẳng phải là Bồ Tát quả vị Sơ Tín, mà là quả vị Bồ Tát gì? Quả vị Sơ Trụ Bồ Tát, Viên giáo Sơ Trụ. Vượt trên A La Hán, Bích Chi Phật rất nhiều. A La Hán, Bích Chi Phật bằng với Thất Tín vị Bồ Tát, vẫn còn chưa phát tâm Bồ Đề. Người phát Bồ Đề tâm chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, [gọi là] Phát Tâm Trụ. Sơ Trụ chính là Phát Tâm Trụ. Sơ Trụ Bồ Tát có hình dáng ra sao? Những gì Kinh Kim Cang nói chính là Sơ Trụ Bồ Tát. Những gì Đại Thừa Khởi Tín Luận nói chính là Sơ Trụ Bồ Tát. Do đó có thể biết, Sơ Trụ Bồ Tát đã phá Tứ Tướng rồi, cũng đã phá Tứ Kiến, chẳng có tướng Ta, tướng Người, tướng Chúng Sanh, tướng Thọ Giả, chẳng có Ngã Kiến, chẳng có Nhân Kiến, chẳng có Chúng Sanh Kiến, chẳng có Thọ Giả Kiến. Lìa hết thấy tướng, tu hết thấy thiện. Họ hết lòng nỗ lực tu Lục Độ vạn hạnh. Người này đã đạt được ‘Niệm Bất Thoái’. Chúng ta có thể làm được như vậy không?

Ngày nay chúng ta niệm ba thứ Bất thoái này trong kinh Phật, một thứ chúng ta cũng chẳng làm được. Không những là Niệm Bất thoái, ngay cả Vị Bất thoái chúng ta cũng chưa đạt được. Cho nên ngày nay chúng ta tu hành, phải biết mình là một người như thế nào? Cứ tiến tới, xong rồi thoái lui trở lại. Tiến thì ít mà thoái lui quá nhiều, thật rất khó đạt được một chút tiến bộ. Khi gặp cảnh duyên bên ngoài lập tức bèn thoái chuyển nên rất khó thành tựu. Tôi khuyên mọi người nghe giảng kinh là có lợi cho mọi người, chứ có ích lợi gì cho tôi đâu. Nghe kinh có lợi cho bản thân của bạn, phải biết nếu bạn chẳng nghe giảng kinh, cứ dụng công [tu tập] ở nhà cũng không sai. Nhưng ở nhà dụng công thua xa công đức nghe giảng kinh. Vì bạn ở đây nghe kinh, bạn được Tam Bảo hộ trì, và lại người thật sự biết nghe giảng, buổi giảng này kéo dài hai giờ đồng hồ, trong hai giờ này bạn tu đầy đủ Tam học Giới, Định, Huệ. Tâm địa của bạn thanh tịnh, trí huệ sẽ tăng trưởng. Bạn đóng cửa tự mình dụng công chẳng có trí huệ. Bạn ở đó học được cái gì? Cái học Ký Vấn. Bạn ở đó đọc sách, kiếm rất nhiều tài liệu tham khảo, ghi chép lại, soạn bài giảng, hoàn toàn là đồ của người khác. Gom bên đông một chút, góp bên tây một chút, gom góp về một đồng, xong rồi mang ra cúng dường đại chúng. Chẳng phải từ tự tánh tỏ lộ ra, như thế nào là từ tự tánh? Thường thường nghe giảng kinh, nghe giảng mở mang trí huệ. Cho nên ‘đóng cửa ráp xe’ sẽ có rất nhiều khuyết điểm. Nhưng các bạn không tin [lời tôi nói]. Mỗi lần tôi đến đây nghe giảng, nhìn hai hàng ghế phía trước chẳng có mấy người ngồi ở đó. Thế nên [đây là] pháp khó tin, vẫn còn tin tưởng chính mình, chứ không tin tưởng Phật, Bồ Tát, chẳng tin tưởng lời dạy của cổ thánh tiền hiền.

Lúc tôi còn đi học, thái độ của tôi khác với các bạn. Tôi rất thích nghe giảng vì khi nghe giảng, tôi nghĩ rằng tôi kết pháp duyên với đạo tràng, kết pháp duyên với pháp sư, kết pháp duyên với thánh chúng, thế nên pháp duyên của tôi thù thắng. Đóng cửa tự mình ở nhà làm thì sẽ chẳng thể kết duyên này. Và lại nghe kinh, kinh này tôi cũng biết giảng, tôi giảng cũng không thua gì người đang giảng [ở nơi ấy]. Tôi đến đạo tràng làm ‘ảnh hưởng chúng’. Như vậy sẽ được Tam Bảo hộ niệm, Long thiên thiện thần ủng hộ. Tôi biết, tôi hiểu, nên tôi nắm lấy cơ duyên này, sẽ

không bỏ qua. Tại sao các bạn không chịu làm như vậy? Vì các bạn không biết, các bạn không hiểu, không biết nghe giảng là Lễ kính, Tán thán chư Phật Như Lai. Nghe kinh là Độ rộng khắp hết thầy chúng sanh, nghe kinh chính là chân thật Cúng dường Tam Bảo.

Khi pháp sư mới tập giảng kinh, đứng trên giảng đài nhìn thấy người phía dưới rất nhiều người đến nghe, đối với pháp sư là một sự cổ vũ, khích lệ, tăng trưởng lòng tin của pháp sư. Và cũng là một áp lực đối với pháp sư. Thầy phải giảng cho hoàn hảo, nếu không giảng hay thì lần sau người ta sẽ chẳng đến [nghe giảng]. Thế nên đối với thầy là một sự khích lệ, công đức ấy rất lớn. Do đó người nghe kinh cũng phải giúp đỡ pháp sư. Pháp sư [giảng] hay lắm, có tiến bộ, nên phải mỗi ngày đều đến. Nhìn thấy pháp sư chẳng có tiến bộ, lần sau sẽ chẳng đến nữa, làm cho giảng đường của họ trống rỗng, để cho họ trở về [suy nghĩ] giác ngộ. Sự khen thưởng, trừng phạt này đối với pháp sư lập tức liền nhìn thấy được. Thầy rất siêng năng thì mỗi ngày tôi đều đến nghe, mỗi ngày đều đến ủng hộ. Khi thầy có thụt lùi thì tôi sẽ chẳng đến nghe nữa, mọi người đều chẳng đến nghe. Thế nên đây là cách chúng ta luyện tập pháp sư, thành tựu cho Phật pháp.

Ba loại bất thoái này ở thế giới Sa Bà chúng ta, ở thế giới này của chúng ta mà nói: Vị bất thoái là Tiểu thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa Thông Giáo là thuộc về Kiến Địa, Biệt Giáo là [quả vị] Sơ Trụ, Viên Giáo là Sơ Tín vị Bồ Tát. Đây đều thuộc về Vị bất thoái. Nói cách khác họ đều đã đoạn dứt Tam Giới 88 phẩm Kiến Hoặc. Hạnh Bất thoái trong Tạng Giáo chẳng có, trong Tiểu Thừa chẳng có, [đây là] Đại Thừa Thông Giáo Bồ Tát, Biệt Giáo là Thập Hồi Hướng Bồ Tát, Viên Giáo vị Thập Tín Bồ Tát. Đây là Hạnh Bất Thoái. Cho nên trí huệ của quả vị Thập Tín, người Nhị Thừa chẳng thể sánh bằng. Những người này học rộng nghe nhiều, thân cận bạn tốt.

Niệm Bất Thoái, quả vị này rất cao vì tâm hạnh của họ trong mọi lúc, mọi nơi đều tương ứng với tánh đức. Đây là Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, Viên Giáo Sơ Trụ, trong Thông Giáo chẳng có. Trên đây là đại ý của Tam Bất Thoái, hiểu rõ rồi thì chúng ta phải học tập. Vị Bất Thoái: Quả vị khó, chứng quả khó, đoạn phiền não khó. Nhưng Đại Thừa có pháp phương tiện, phương pháp đoạn phiền não của Đại Thừa so với Tiểu Thừa tiện lợi hơn rất nhiều. Đại thừa Viên Giáo, đặc biệt tiện lợi và lại nhanh chóng, Đại Thừa Viên Giáo bắt đầu hạ thủ từ chỗ nào? Từ mở rộng tâm lượng. Cho nên tu từ căn bản, họ chẳng tu ở trên cành nhánh. Tu từ căn bản thì nhanh chóng, hiệu quả thù thắng, đặc biệt là Hoa Nghiêm. Cho nên phương pháp nào thành Phật nhanh nhất? Học Hoa Nghiêm nhanh nhất. Đây là thật, chẳng phải giả. Hoa Nghiêm đến cuối cùng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy là đạt được cứu cánh viên mãn. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, quả vị mà họ chứng được là quả vị Bồ Tát, Bồ Tát đó là Bồ Tát ở Hoa Tạng thế giới, Viên Giáo Bồ Tát, cũng chính là Viên Giáo năm mươi một cấp bậc. Đặc biệt là Thập Tín vị Bồ Tát, rất dễ chứng được, Kiến Tư phiền não rất dễ đoạn dứt. Tâm niệm của họ vừa chuyển, họ sẽ

chẳng còn vì bản thân mình nữa, mà vì hết thảy chúng sanh. Sống ở thế gian này vì ai? Chẳng phải vì mình, vì chúng sanh mà sống. Chân chánh làm được việc hạ thấp mình, tôn trọng người khác.

Sự tu hành theo kinh Hoa Nghiêm là do hai vị Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền đại biểu. Văn Thù dạy chúng ta Thập Ba La Mật. Trong Lục Độ, Bát Nhã mở rộng ra thành Quyền Trí, Phương Tiện Nguyên Lực Trí, Quyền Trí. Còn Bát Nhã Ba La Mật là Thật Trí. Năm Độ ở phía trước đều là tu trên mặt Sự, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta phát tâm, mở rộng tâm lượng. Dùng tâm lượng của Như Lai để tu Thập Ba La Mật của Bồ Tát. Cho nên họ khế nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm rất nhanh. Cảnh giới Hoa Nghiêm tức là năm mươi một vị Bồ Tát.

Sự khó khăn lớn nhất của chúng ta hôm nay là khi khởi tâm động niệm gì cũng có ‘Tôi’, ‘lợi ích của Tôi’, ‘lợi lộc của Tôi’. Kiến Tư phiền não này sẽ vĩnh viễn chẳng đoạn dứt được. Những Bồ Tát trong hội kinh Hoa Nghiêm, tâm niệm của họ đều đã chuyển, chẳng có ‘Tôi’ nữa. [Họ chỉ nghĩ về] lợi ích của chúng sanh, lợi ích của Phật pháp, lợi ích của chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh. Họ chẳng còn vì mình nữa, thế nên Ngã chấp đoạn dứt rất nhanh, chẳng còn ‘Tôi’ nữa. Không những Kiến Hoặc đoạn dứt, Tư Hoặc cũng chẳng còn nữa. Thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn, hết thảy đều chẳng còn, họ làm sao không nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm cho được? Chỉ cần có tâm niệm ‘Tôi’ thì bạn sẽ chẳng nhập vào nổi, cho nên Phật pháp càng cao thì càng dễ tu. Ở cấp độ cao này bắt đầu từ căn bản, trực tiếp, thẳng tắt phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta.

Cho nên những gì bạn thấy trong kinh Hoa Nghiêm, những gì hôm nay chúng ta đọc thấy được, không bàn tới Bồ Tát chúng, hiện nay chúng ta đọc là Sơ phần, tổng cộng có đến bốn mươi mấy loại. Ngày nay chúng ta gọi là ‘tộc loại’, bốn mươi mấy ‘tộc loại’ chẳng đồng đều là hóa thân của chư Phật Như Lai, đều là ứng hóa; cách dạy học này của họ rất cao minh, chẳng phải là quyền xảo phương tiện, đó là sự thật, đó là chân thật phương tiện, chẳng phải là quyền xảo phương tiện. Làm cho chúng ta ở chỗ này thể hội được, hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. Nếu chúng ta chẳng cung kính một người tức là chẳng cung kính Phật. Chúng ta chẳng làm tròn trách nhiệm đối với một việc tức là chẳng trọn trách nhiệm đối với Phật. Chúng ta chẳng cung kính đối với một vật, cũng là chẳng cung kính Phật. Cho nên Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta ‘Lễ Kính chư Phật’. Trong con mắt của người học Hoa Nghiêm, hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Lời này là sự thật một trăm phần trăm, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân. Danh hiệu này là tiếng Phạn, dịch nghĩa là ‘Biến nhất thiết xứ’ (*Tron khắp mọi nơi*). Hết thảy người đều là Tỳ Lô Giá Na, hết thảy súc sanh cũng là Tỳ Lô Giá Na, hết thảy quỷ thần cũng là Tỳ Lô Giá Na, vậy mới gọi là Lễ Kính chư Phật. Đối với chư Phật Như Lai thì chẳng gọi là Bồ Thí, mà gọi là Cúng dường. Dùng tâm chân thành cung kính tột bậc, cúng dường hết thảy chư Phật Như Lai, đó



là Học Nhân của Hoa Nghiêm. Làm sao có thể có tâm khinh mạn được? Có tâm cao - thấp được?

Ngày nay chúng ta học kinh Hoa Nghiêm, chẳng nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm nổi là vì nguyên nhân gì? Vì chúng ta dùng tâm luân hồi nên chẳng nhập cảnh giới Hoa Nghiêm nổi. Nhất định phải xả bỏ tâm luân hồi, phát tâm Bồ Đề thì bạn sẽ nhập vào cảnh giới. Nói cách khác, buông bỏ tự tư tự lợi thì chúng ta mới được độ. Nếu chẳng thể xả bỏ tự tư tự lợi, niệm niệm vẫn còn vì tự tư tự lợi, vĩnh viễn sẽ bị bỏ xó ở ngoài cánh cửa Đại Thừa. Không những là Đại Thừa, Tiểu Thừa cũng chẳng bước vào nổi. Cho nên Tiểu Thừa Sơ Quả bạn cũng chẳng có phần. Bạn còn ngạo mạn gì nữa chứ? Cứ tưởng là mình giỏi lắm. Chư Phật, Bồ Tát xem thường bạn, Thiên long, quỷ thần xem thường bạn, cuồng vọng [tự cao] tự đại. Cho nên chúng ta đọc kinh phải lắng lòng thể hội kỹ càng những chỗ này. Tại sao người ta trong một đời này có thể thành tựu? Người nào? Thiện Tài làm gương cho chúng ta. Thiện Tài chẳng phải chỉ là một người. Hễ là người noi theo lý luận, phương pháp tu học của kinh Hoa Nghiêm thì người đó được gọi là Thiện Tài. Thiện nghĩa là có nhiều Thiện Căn, Tài nghĩa là có nhiều Phước Đức. Người có thiện căn đầy đủ Tín Giải, người có nhiều phước đức chịu làm thật sự, y giáo phụng hành, đó là nhiều phước đức. Chánh tín, chánh giải là có nhiều thiện căn, người như vậy được gọi là Thiện Tài. Họ là người đương cơ của kinh Hoa Nghiêm, họ học Hoa Nghiêm nhất định sẽ nhập vào cảnh giới. Đó là phẩm cuối của Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới. Họ nhất định nhập pháp giới. Cho nên nói tại sao họ có thể, chúng ta không thể? Thiện căn phước đức của chúng ta nói thật ra chẳng thua gì những người này. Thua ở chỗ nào? Thiện Đạo đại sư nói rất hay: ‘*Gặp duyên chẳng đồng*’. Duyên của họ gặp được thù thắng. Duyên của chúng ta thua duyên của họ. Thế nên ‘*đều vì gặp duyên chẳng đồng*’. Câu này của ngài Thiện Đạo, chúng ta bội phục đến năm vóc sát đất.

Có bốn thứ Duyên. Thứ nhất là Thân Nhân Duyên, chẳng cần nói về duyên này, mọi người chúng ta đều bình đẳng, gặp duyên chẳng đồng chẳng phải là duyên này. Ba thứ duyên phía sau Sở Duyên Duyên khác nhau, Vô Gian Duyên chẳng đồng, Tăng Thượng Duyên<sup>4</sup> chẳng đồng, thế nên thành tựu của chúng ta sẽ chẳng đồng. Nếu bốn thứ duyên này đều đầy đủ, đều thù thắng thì trong đời này chúng ta

---

<sup>4</sup> Thân Nhân duyên: Nhân duyên trực tiếp, thân mật, có công năng sanh khởi các pháp hữu vi.

Sở Duyên duyên: Sở duyên là đối tượng của nhận thức, chẳng hạn như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là sở duyên của sáu thức. Nếu khi đối tượng được nhận thức bởi tâm và tâm sở trở thành nguyên nhân làm cho tâm và tâm sở sanh ra kết quả, thì nó sẽ được gọi là Sở Duyên Duyên. Ví dụ như Sắc là sở duyên duyên của Nhãn Thức và pháp. Câu Xá Luận, quyển 7 giải thích: “*Tánh của sở duyên duyên tức tất cả pháp, tâm và tâm sở ứng hiện tùy theo sở duyên duyên này. Như nhãn thức và Pháp tương ứng lấy tất cả Sắc làm sở duyên duyên*”.

Vô Gian duyên: Sự sanh khởi của tâm và tâm sở do niệm trước dẫn sanh niệm sau không xen hở Tăng Thượng duyên là duyên trợ đạo thí dụ như thầy giáo, bạn học, hoàn cảnh tu học, hộ pháp.

sẽ có thể viên chứng Tam Bất Thoái. Khởi tâm động niệm, niệm niệm đều tương ứng với tánh đức, hạnh hạnh đều tương ứng với tánh đức. Nhưng người ta trong đời có thể gặp được duyên thù thắng như vậy, nói thật ra là quá ít, quá ít.

Tịnh Độ là nơi quy túc của Hoa Nghiêm, là tổng kết của Hoa Nghiêm. Cho nên thật sự có thiện căn, có phước đức, cũng giống như lời dạy trong kinh Di Đà: *“Chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh về cõi ấy”*. Lời này là thật, chẳng giả tí nào, thiện căn này vô cùng sâu dày, tin sâu Tịnh Độ, một may mắn hoài nghi cũng chẳng có. *Nguyện sanh Tịnh Độ, hết thấy chuyện trên thế giới Sa Bà đều có thể buông xuống trong tâm địa, như vậy mới thật sự là nguyện sanh Tịnh Độ*. Nếu thế duyên này còn chưa buông xuống được, nguyện này của bạn chẳng phải là nguyện chân thật. Nói về thiết nguyện, nguyện này của bạn chẳng khẩn thiết, trong nguyện này còn xen tạp thì chẳng phải là chân tín, thiết nguyện. *Nếu là chân tín, thiết nguyện thì nhất định thân tâm thế giới này đều buông bỏ hoàn toàn, như vậy mới gọi là chân tín, thiết nguyện*. Tuy chẳng đọc Hoa Nghiêm, chẳng học Hoa Nghiêm, công lực của người này chẳng khác gì với người học Hoa Nghiêm. Học Hoa Nghiêm nếu chẳng phải là hiểu rõ Lý, chuyên cảnh giới trở lại, thiện căn phước đức của người ấy sâu dày cũng có thể chuyên trở lại, nhất tâm mong mỏi, hướng về Tịnh Độ, chắc thật niệm Phật, người này sẽ thành công, cho nên người này có thể vãng sanh.

Có hai hạng người dễ sanh Tịnh Độ nhất, một là người hiểu rõ đạo lý. Tất cả chân - vọng, tà - chánh, thị - phi, lợi - hại đều hiểu rõ ràng thì tự nhiên sẽ biết lấy cái gì và bỏ cái gì, thế nên họ có thể buông bỏ hết thấy thân tâm, thế giới, niệm Phật nhất định được vãng sanh. Chúng ta gọi những người này là người Thượng thượng căn. Còn một hạng người nữa là Hạ hạ căn cũng được, tuy họ chẳng hiểu lý luận, họ cũng chẳng biết phương pháp, nói cái gì họ cũng chẳng biết, dạy họ niệm Phật thì họ thật thà niệm Phật, dạy họ buông xuống, họ thật sự chịu buông xuống, đây là người thật thà, chất phác; cho nên pháp môn này, thượng trí và hạ ngu chắc chắn sẽ thành tựu.

Chúng ta hiện nay là những người ở chính giữa, là người có kiến thức nông cạn, rất là phiền phức. Chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh Độ chính là ‘chiêu’ cuối cùng của Hoa Nghiêm: Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên thành tựu cùng Hoa Nghiêm không hai không khác. Cổ đức xưng kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm chẳng phải là không có đạo lý, vả lại thù thắng nhất là khi sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Việc này vô cùng hy hữu, vô cùng hy hữu, chúng ta phải tin việc này. Ngày nay chúng ta cùng nhau học Hoa Nghiêm, chẳng nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm cũng không sao, chỉ cần tin sâu, nguyện thiết đối với Tịnh Tông, đương nhiên Hoa Nghiêm đối với chúng ta cũng có ích, giúp cho chúng ta mở rộng tâm lượng, giúp cho chúng ta sửa đổi quan niệm sai lầm.

Vốn là chúng ta muốn nói hết thấy chúng sanh đều là hóa thân của Phật, Bồ Tát, bạn sẽ chẳng tin. Nếu phải giảng cho bạn biết cũng giảng không rõ được, nhưng nếu học Hoa Nghiêm, có thời gian dài như vậy, mỗi ngày đều ở đây un đúc thì từ từ cũng có thể tiếp nhận, biết đích thật hư không pháp giới hết thấy chúng sanh đều là ‘duy tâm hiện, duy thức biến’. Chúng ta thường nghe nói đến hai câu này, nhưng ý nghĩa quá sâu. Thế nên trải qua sự học tập kinh Hoa Nghiêm chúng ta có thể thể hội được một chút Tâm chính là Phật, Phật chính là Tâm. Chính vì do tâm thức hiện nên Tướng Tông thường nói Tánh chính là Tướng, Tướng chính là Tánh, Tánh Tướng chẳng hai, Lý Sự nhất như. Từ chỗ này chúng ta tin tưởng, khẳng định hết thấy chúng sanh đích thật là ‘tướng phần’ của tự tánh, tướng phần của tự tánh tức là tướng phần của Tỳ Lô Giá Na. Chính vì tánh tướng vốn chẳng hai nên hết thấy chúng sanh chính là hoá hiện của Tỳ Lô Giá Na. Chúng ta mới thật sự thể hội được lý luận và phương pháp tu hành của Phổ Hiền Bồ Tát, mới biết tự mình phải nên làm thế nào, đem những cách suy nghĩ, cách nhìn sai lầm trong quá khứ vô lượng kiếp đến nay, bây giờ chuyển đổi trở lại. Có cùng một cách suy nghĩ như chư Phật, Bồ Tát, cùng một cách nhìn, đó chính là hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Trong Đại Thừa Giới Kinh, Phật dạy chúng ta: *‘Hết thấy người nam là cha ta, hết thấy người nữ là mẹ ta’*. Nếu chúng ta có thể dùng tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận hết thấy chúng sanh, tâm tôn kính chư Phật Như Lai để tôn kính hết thấy chúng sanh, người như vậy là người học Hoa Nghiêm. Người này là người chân chánh giác ngộ.

Bình thường chúng ta đối với người, đối với cha mẹ dám dùng mệnh lệnh không? “Lại đây, tôi kêu bạn lại đây”. Có thể nói như vậy không? Cùng chư Phật Như Lai có thể dùng cách nói như vậy không? Nếu bạn nói không thể, tôi nói với bạn có thể. Hiện nay con nít trong nhà kêu ba má nó ‘lại đây, tôi kêu lại đây’. Đâu có cách gì khác nữa? Hiện nay trong nhà ai lớn nhất? Con nít lớn nhất. Đảo lộn hết cả rồi! Cho nên thế gian này mới có tai nạn. Trong kinh, Phật thường gọi chuyện này là điên đảo, lộn xộn. Chúng ta chẳng hiểu câu này nghĩa là gì. Hiện nay thật sự đã nhìn thấy. Thì ra sự điên đảo lộn xộn này ở ngay trước mắt. Vấn đề này rất nghiêm trọng, con nít đã tập thành quan niệm này từ nhỏ. Khi nó lớn lên sẽ ra sao?

Thế nên thế giới này chẳng vui sướng gì đâu!

Phải nên mau mau cầu sanh Cực Lạc thế giới. Thế giới này đã đảo lộn rồi. Thiện - ác đảo lộn. Tà - chánh đảo lộn. Thị - phi đảo lộn. Tốt - xấu đảo lộn [hết cả rồi]. Chúng ta vô cùng may mắn được thân người, được nghe Phật pháp. Muôn vàn xin chớ bỏ lỡ cơ duyên này. Hãy nhất tâm chuyên cầu Tịnh Độ.

Đối với thế duyên, những ngày tháng chúng ta còn sống thì tùy duyên qua ngày là được rồi.

Đừng chấp trước nữa!

Đừng phân biệt nữa!

Đừng phan duyên nữa!

Cái gì cũng tốt. Trước sau gì thì tôi cũng sẽ đi mất. Quý vị làm gì cũng được. Đây là người chân chánh giác ngộ. Chúng ta ở mọi lúc, mọi nơi khuyên nhắc hết thảy chúng sanh. Người có thiện căn, có phước đức nghe khuyên. Chẳng có thiện căn, chẳng có phước đức thì lời khuyên của chúng ta cho họ làm hạt giống trong A Lại Da Thức, đều tốt cả, chẳng cần biết họ tin hay không, đều tốt hết.

Pháp môn Tịnh Tông được hết thảy chư Phật Như Lai tán thán. Sự thù thắng nhất của nó chính là [những kẻ] Ngũ Nghịch Thập Ác, lâm chung sám hối đều có thể vãng sanh, gọi là Đới nghiệp vãng sanh, sanh Hạ Hạ phẩm, Phạm Thánh Đồng Cư độ, đều có thể viên chứng Tam Bất Thoái, trong kinh nói đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Hết thảy kinh giảng trong bốn mươi chín năm đều chẳng nói đến. Thuyết minh rõ trừ tây phương Cực Lạc thế giới ra, các thế giới ở phương khác đều chẳng có. Thế nên mới xưng pháp môn Tịnh Tông là Môn Đại Đạo (*pháp môn rộng lớn ngoài những pháp môn thông thường*), chữ Môn ở đây là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều chẳng có, chỉ có pháp môn này có Đới Nghiệp Vãng Sanh. Bất kỳ pháp môn khác đều chẳng có đới nghiệp, đều cần chính mình phải đoạn Hoặc chứng Chân, việc này rất khó. Duy chỉ có pháp môn này chẳng cần phải đoạn Hoặc, chỉ cần đầy đủ chân tín, thiết nguyện. Bốn chữ này tự mình phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, muôn vàn không thể hiểu lầm.

Cái gì gọi là Chân Tín?

Cái gì gọi là Thiết Nguyện?

Lúc này tôi đã nói rất rõ, nếu vẫn còn tự tư tự lợi, thì lòng tin của bạn chẳng chân thật, nguyện của bạn chẳng thiết tha. Tại sao vậy? Trong Tín có hoài nghi, trong Nguyện đã có xen tạp. Như vậy chẳng phải chân tín, thiết nguyện. Tin chân thật, nguyện thiết tha, nhất định phải là chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp. Nói ‘chẳng hoài nghi’ chúng ta cũng khó hiểu, chẳng xen tạp thì dễ hiểu hơn. Xen tạp thì nhất định sẽ có hoài nghi, nếu thật sự chẳng hoài nghi thì bạn nhất định sẽ chẳng xen tạp. Xen tạp vào tự tư tự lợi, xen tạp vào thị phi nhân ngã, xen tạp vào cống cao ngã mạn, thế nên Tín Nguyện Hạnh của bạn đều chẳng có. Vậy thì bạn làm sao có thể vãng sanh cho được? Thế nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu ngay trong đời này, thù thắng vô cùng, siêu tuyệt, chẳng thể nghĩ bàn. Ngẫu Ích đại sư trong Yêu Giải đã nêu một kết luận cho chúng ta:

**Chẳng phải tâm tánh đến chỗ cùng cực, trì danh có công trạng, và đại nguyện của Di Đà thì làm sao được vậy**

***Phi tâm tánh chi cực trí, trì danh chi kỳ huân Di Đà chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử***

Ngẫu Ích đại sư tán thán đến cùng cực. Khi lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng hai nguyện này, nói đây là cốt lõi của bốn mươi tám nguyện. Nguyện thứ mười tám là hạch tâm của cốt lõi. Thế nhưng chúng ta tuyệt đối không thể sơ ý, coi thường. Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ ràng, rất minh bạch, *ba bậc vãng sanh bất luận là bậc thượng, trung, hạ, điều kiện đầu tiên để vãng sanh là ‘phát Bồ Đề tâm’, đây là nguyện thứ mười chín. ‘Nhất hướng chuyên niệm’ là nguyện thứ mười tám.* Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, ý nghĩa của thứ tự này có dụng ý rất sâu. Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm đều là cùng lúc. Người phát Bồ Đề tâm nhất định cũng phải nhất hướng chuyên niệm. Người một hướng chuyên niệm nhất định cũng là người phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là tâm giác ngộ viên mãn, chân chánh giác ngộ rồi, chân chánh thông đạt, minh bạch rồi thì mới biết thế giới Sa Bà khổ. Địa phương này thành tựu vô cùng khó khăn. Hãy mau mau về tây phương Cực Lạc thế giới. Nếu muốn giúp thân bằng quyến thuộc của mình, hãy đến Cực Lạc thế giới trước rồi quay trở lại, thừa nguyện tái lai. Như vậy mới là chính xác, nếu nói đời sau tôi còn được thân người, sẽ xuất gia để giúp đỡ những chúng sanh này, quan niệm của bạn như vậy là sai lầm. Tại sao vậy? Đời sau sẽ chẳng được thân người. Đây là sự thật. Đời sau cũng không chắc bạn có thể gặp được Phật pháp đâu! Thế nên nhất định phải thành tựu viên mãn ngay trong đời này.

Được rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta nói đến đây thôi.

*Bản chuyển ngữ này chắc chắn vẫn còn nhiều chỗ sai sót, xin quý vị độc giả hoan hỷ sửa sai dùm.*

*Diệu Thanh kính ghi, 15-6-2006*